TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59**/2024/HSST;
Ngày: **24/7/2024**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Đặng Bình Thủy**;

Bà: **Lê Thị Ngọc Thúy**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Thanh Dũ** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Thái N sinh năm xxxx, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xx/xx, khu phố X, phường X, thị xã G, tỉnh T(Nay là khu phố X, phường X, thành phố G, tỉnh T); Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường X, thành phố G, tỉnh T; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/xxxx, Nghề nghiệp: mua bán ve chai; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm xxxx và bà Võ Thị N, sinh năm xxxx (đã chết); Vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: **Phạm Văn T –** sinh năm xxxx; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T; (có mặt).

* *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*: **Trần Văn H** – sinh năm xxxx; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh T (nay là ấp L, phường L, thành phố G, tỉnh T) (có mặt).

* *Người làm chứng:*

1/ **Đỗ Thanh H** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T;

2/ **Phạm Văn C** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/01/2024, anh Đỗ Thanh H làm nghề giữ đầm tôm thuê cho anh Phạm Văn T đến đầm tôm thuộc ấp 3, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang để làm thì phát hiện một đối tượng lạ mặt đang khiêng mô tơ điện loại năm mã lực (5HP) tại đầm tôm mà anh H đang giữ thuê nên anh H đi lại hỏi thì đối tượng để lại mô tơ và lấy xe mô tô hai bánh chạy đi. Thấy vậy anh H đến Công an xã Tân Phước trình báo sự việc và cung cấp thông tin đặc điểm đối tượng nghi vấn.

Sau khi tiếp nhận tin tố giác của anh H, Công an xã Tân Phước tiến hành xác minh truy tìm và mời đối tượng trên về trụ sở làm việc. Tại đây, bị cáo Trần Văn Thái N khai nhận do không có tiền tiêu xài nên vào ngày 28/01/2024 bị cáo N đã một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B6-265.99 đi từ nhà thuộc phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến đầm tôm tại ấp 3, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo N phát hiện có một cái mô tơ để trên bờ không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm mô tơ. Do mô tơ quá nặng nên bị cáo N đã bỏ mô tơ vào trong một bao tải màu trắng và kéo đi lại gần vị trí đậu xe mô tô ban đầu. Khi đến bờ đầm tôm thì bị cáo N tuột tay làm mô tơ rơi xuống đầm. Sau đó, bị cáo N tìm cách kéo mô tơ lên bờ, nhưng vừa kéo được mô tơ lên thì đã bị anh H là người giữ đầm tôm phát hiện nên bị cáo N đã lấy lý do mình đến đầm mò cá và bỏ đi, sau đó bị cáo N bị Công an xã Tân Phước mời làm việc.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 63B6-265.99.

- 01 (một) mô tơ điện đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu chủng loại, loại mô tơ năm mã lực.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Đông thì 01 (một) mô tơ điện màu xám, loại năm mã lực (5HP), vỏ bị rỉ sét không rõ nhãn hiệu, mua cũ vào tháng 10/2022 có giá là 3.260.000 đồng (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS.GCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố bị cáo Trần Văn Thái N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,

i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Trần Văn Thái N từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Công Đông đã trao trả cho chủ sở hữu: 01 (một) mô tơ điện đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu chủng loại, loại mô tơ năm mã lực.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 63B6-265.99 là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn H. Khi bị cáo N dùng xe mô tô hai bánh biển số 63B6-265.99 để đi trộm cắp tài sản ông H không biết nên đề nghị trả lại xe cho ông H.

- Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn Thái N khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 28/01/2024, bị cáo N đã một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B6-265.99 đi từ nhà thuộc phường 4, thị xã Gò Công (nay là phường 1, thành phố Gò Công), tỉnh Tiền Giang đến xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến đầm tôm tại ấp 3, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo N phát hiện có một cái mô tơ năm mã lực để trên bờ không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút vào trộm mô tơ nhưng bị anh H phát hiện nên bị cáo bỏ đi, giá trị tài sản là 3.260.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Thái N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá

nhân, giúp ích cho gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, chây lười lao động nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn T để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đồng thời bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tơ điện đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu chủng loại, loại mô tơ năm mã lực. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Công Đông đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Xét xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 63B6-265.99 là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn H, khi bị cáo N dùng xe mô tô hai bánh biển số 63B6-265.99 để đi trộm cắp tài sản ông H không biết và ông H xin được nhận lại xe trên nên xét cần trả lại xe cho ông H ngay khi án có hiệu lực pháp luật

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Phạm Văn T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Thái N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị

quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Phạt bị cáo **Trần Văn Thái N 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân phường 1, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Trần Văn H 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 63B6-265.99 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Công Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Thái N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

(*Án tuyên lúc 09 giờ ngày 24/7/2024 có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan, người làm chứng*).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Bình Thủy **Lê Thị Ngọc Thúy** **Nguyễn Cao Tuấn**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;